

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc phê duyệt thiết kế bản vẽ thi công - dự toán
Công trình: Hỗ trợ xử lý chất thải Bệnh viện Lao và Bệnh phổi.**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18/6/2014;

Căn cứ Nghị định số 59/2015/NĐ-CP ngày 18/6/2015 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 32/2015/NĐ-CP ngày 25/3/2015 của Chính phủ về quản lý chi phí đầu tư xây dựng;

Căn cứ Quyết định số 2942/QĐ-BYT ngày 15/7/2015 của Bộ Y tế về việc phê duyệt danh mục đầu tư các bệnh viện tỉnh Đắk Lắk thuộc dự án “Hỗ trợ xử lý chất thải Bệnh viện”;

Căn cứ Quyết định số 2412/QĐ-UBND ngày 07/9/2015 của UBND tỉnh Đắk Lắk về việc phê duyệt Dự án đầu tư xây dựng công trình: Hỗ trợ xử lý chất thải Bệnh viện Lao và Bệnh phổi; Quyết định số 2835/QĐ-UBND ngày 27/9/2016 của UBND tỉnh Đắk Lắk về việc phê duyệt điều chỉnh Dự án đầu tư xây dựng công trình: Hỗ trợ xử lý chất thải Bệnh viện Lao và Bệnh phổi;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Y tế tại Tờ trình số 430/TTr-SYT ngày 17/11/2016 và kết quả thẩm định của Sở Xây dựng tại Báo cáo số 736/BC-SXD ngày 15/11/2016,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt thiết kế bản vẽ thi công - dự toán công trình với các nội dung chính như sau:

1. Tên công trình: Hỗ trợ xử lý chất thải Bệnh viện Lao và Bệnh phổi.

- Chủ đầu tư: Sở Y tế Đắk Lắk.

- Địa điểm xây dựng: Số 136 Nguyễn Thị Định, phường Thành Nhất, thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk.

- Loại, cấp công trình: Công trình dân dụng và hạ tầng kỹ thuật, cấp III.

- Tổ chức lập thiết kế bản vẽ thi công - dự toán: Công ty TNHH Công nghệ Y tế Môi trường SENVIMED.



2. Quy mô và giải pháp thiết kế:

a) Quy mô xây dựng: Xây dựng mới hệ thống xử lý chất thải rắn y tế và xử lý nước thải công suất 80 m³/ngày đêm.

b) Giải pháp thiết kế:

- Hệ thống xử lý nước thải, nhà điều hành: Nhà cấp III, 02 tầng và 01 tầng hầm, diện tích xây dựng 23,60m²; móng bè dày 300mm; vách xung quanh tầng hầm và tầng 1 dày 250mm, vách ngăn tầng 1 dày 200mm; sàn tầng 1 dày 250mm, sàn tầng 2 dày 100mm; dầm bằng bê tông cốt thép mác 250; cột, dầm, lanh tô tầng 2 bằng bê tông cốt thép mác 200; tường tầng 2 xây gạch nung, tường bả ma tít, sơn nước; cửa đi bằng cửa kính khung sắt kính loại dày 5 mm; trần thạch cao khung xương nổi; mái lợp tôn sóng vuông mạ màu, xà gồ thép hộp loại 50x100x1,3mm; trong nhà bố trí thiết bị hệ thống xử lý nước thải, hệ thống cấp điện.

- Bể tách dầu mỡ: Diện tích xây dựng 5,60m²; đáy bể và vách xung quanh bể dày 200mm, vách ngăn và nắp bể dày 100mm, nắp đan bể dày 50mm bằng bê tông cốt thép mác 250; bể trát vữa xi măng mác 75, quét 02 nước xi măng, quét flinkote chống thấm, thành trong bể trát có trộn sika latex TH.

- Mạng lưới thu gom nước thải: Các đường ống thu gom nước thải (ống thoát phân, ống thoát nước sinh hoạt,...) đi riêng lẻ và tập trung tại các hố ga thu gom nước thải gần nhất, dẫn về hệ thống xử lý nước thải tập trung. Ống nhựa uPVC đường kính 114mm dài 80m, ống nhựa uPVC đường kính 220mm dài 425m. Loại hố ga kích thước (900x900x1000)mm 10 cái, loại hố ga kích thước (900x900x1200)mm 11 cái, loại hố ga kích thước (900x900x1400)mm 04 cái, loại hố ga kích thước (1300x1300x1600)mm 01 cái, được xây bằng gạch nung dày 150mm mác 75, lớp lót đáy hố ga bằng bê tông đá 4x6 vữa xi măng mác 100 dày 100mm, đáy hố ga dày 100 và nắp đan hố ga dày 50mm bằng bê tông cốt thép mác 200.

- Nhà đặt thiết bị: Nhà cấp III, 01 tầng, diện tích xây dựng 156,50m²; móng đơn đặt nông trên nền thiên nhiên, cột, dầm, trần bằng bê tông cốt thép toàn khối mác 200; tường xây gạch không nung; nền bằng bê tông mác 150 dày 100mm, lát gạch ceramic loại 300x300mm, tường ốp gạch ceramic loại 300x300mm cao 1,5m; toàn nhà sơn nước; cửa đi bằng cửa sắt kéo và cửa kính khung nhôm, cửa sổ bằng cửa kính khung nhôm kính loại dày 5mm; mái lợp tôn sóng vuông mạ màu, xà gồ thép 50x50x1,9mm; trong nhà bố trí hệ thống điện, cấp thoát nước.

- Sân nhà đặt thiết bị: Diện tích xây dựng 200,00m², lớp bê tông lót đá 4x6 mác 50 dày 100mm, mặt nền bê tông đá 1x2 mác 200 dày 120mm.

- Nhà lưu rác: Nhà cấp III, 01 tầng, diện tích xây dựng 96,50m²; móng đơn đặt nông trên nền thiên nhiên, cột, dầm, sân bê tông cốt thép toàn khối mác 200; tường xây gạch nung; nền bằng bê tông đá 2x4 mác 150 dày 100mm, lát gạch ceramic loại 300x300mm, tường ốp gạch ceramic loại 300x300mm cao 1,2m; toàn nhà sơn nước; cửa đi bằng cửa sắt kéo; vì kèo bằng thép hình tổ hợp; mái lợp tôn sóng vuông mạ màu, xà gồ thép 40x40x1,5mm; trong nhà lắp đặt hệ thống điện, cấp thoát nước.

- Sân tiếp cận khu lưu rác: Diện tích xây dựng 100,00m², lớp bê tông lót đá 4x6 mác 50 dày 100mm, mặt nền bê tông đá 1x2 mác 200 dày 120mm.

- Đường tiếp cận khu lưu rác: Lớp bê tông lót đá 4x6 mác 50 dày 150mm, mặt nền bê tông đá 1x2 mác 200 dày 150mm.

- Bể cô lập chất thải (02 bể): Diện tích xây dựng: 3,80m², bể được làm bằng bê tông cốt thép mác 250, thành và đáy bể dày 150mm, nắp bể dày 100mm.

- Hệ thống cấp điện, cấp thoát nước.

3. Giá trị dự toán: 30.059.326.000 đồng (Bằng chữ: Ba mươi tỷ, không trăm năm mươi chín triệu, ba trăm hai mươi sáu ngàn đồng). Trong đó:

STT	Các chi phí	Nguồn vốn đầu tư	
		Hỗ trợ của Ngân hàng Thế giới (đồng)	Ngân sách tỉnh (đồng)
1	Xây dựng	2.773.603.000	
2	Thiết bị	20.791.631.000	
3	Hậu cần nội bộ và nâng cao năng lực quản lý	643.235.000	
4	Quản lý khoản tài trợ	1.418.658.000	
5	Quản lý dự án		423.232.000
6	Tư vấn đầu tư xây dựng		528.324.000
7	Chi phí khác		781.416.000
8	Dự phòng	223.693.000	2.475.534.000
	Tổng cộng	25.850.820.000	4.208.506.000

Điều 2. Chủ đầu tư (Sở Y tế) chịu trách nhiệm thực hiện các nội dung ghi tại Điều 1 Quyết định này và quản lý đầu tư xây dựng công trình theo đúng quy định hiện hành.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc: Sở Xây dựng, Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính, Sở Y tế; Kho bạc Nhà nước Đắk Lắk và Thủ trưởng các đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Như Điều 3;
- Các PCVP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, CN. (Hg.22)

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Nguyễn Tuấn Hà

